

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày: 10- 6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo

Ông Vũ Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Nam - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N tham gia phiên tòa
Ông H Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y tỉnh N, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Lưu Bá Th - sinh 1991 tại Tổ 1, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Bá Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 TAND huyện Y xử phạt 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản; BPNC: Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y.

2- Họ và tên: Vũ Duy H - sinh 1988 tại Tổ 2, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N; nơi ĐKNKTT: Tổ 2, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Vũ Duy M, sinh năm 1956 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1962; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; BPNC: Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 08/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y.

3- Họ và tên: Nguyễn Việt H - sinh 1998 tại Thôn Th, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Y, huyện Y, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1979; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 64 ngày 14/12/2017 của

TAND huyện Y, tỉnh N tuyên phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; BPNC: Bị tạm giữ từ ngày 21/12/2018 đến ngày 24/12/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y.

Người bị hại: Anh Ninh Văn A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Ninh Xá Hạ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Ninh Xuân T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Ninh Xá Thượng, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn La Xuyên, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Dương Xuân T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Lương Văn S, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm 1, xã Kim Thôn, huyện Vụ Bản, tỉnh N.

- Anh Ninh Văn T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn Ninh Xá Hạ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

- Anh Vũ Duy Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N.

Các bị cáo, người bị hại, anh Vũ Duy Q, anh Nguyễn Văn C có mặt tại phiên tòa. Người làm chứng anh Ninh Xuân T, anh Dương Xuân T, anh Ninh Văn T và anh Lương Văn S vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với anh Ninh Văn A nên ngày 02/12/2018 Ninh Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn Ninh Xá Hạ, xã Y, huyện Y, tỉnh N liên lạc với Vũ Duy Th, sinh năm 1995, trú tại tổ 5, thị trấn L, huyện Y để nhờ người đánh anh Ninh Văn A. Th cho Ninh Văn T số điện thoại của Dương Xuân T, sinh năm 1996 (tên gọi khác Tuấn Bi) trú tại tổ 1 thị trấn L, huyện Y. Sau đó Ninh Văn T liên lạc với Dương Xuân T gặp Lưu Bá Th nhờ đánh anh Ninh Văn A và sẽ trả công 5.000.000 đồng. T đồng ý và nói lại việc trên cho Vũ Duy H, sinh năm 1993, trú tại tổ 2, thị trấn L, huyện Y biết. H vào Facebook tìm tài khoản Facebook của anh Ninh Văn A rồi nhắn tin qua Facebook hẹn anh Ninh Văn A mai đến gặp T có việc. Qua trang Facebook của anh Ninh Văn A, T nhận ra người quen là Ninh Xuân T, sinh năm 1997, trú tại Ninh Xá Thượng, xã Y, huyện Y, nên T gọi điện thoại cho T bảo T dẫn anh Ninh Văn A đến gặp T. Anh Ninh Văn A nghe nói T muốn gặp, Anh đã đồng ý. Tối ngày 02/12/2018, T bàn bạc với H là khi gặp Ninh Văn A thì nói là có người thuê đánh Ninh Văn A, không muốn đánh thì cho xin mấy đồng uống nước và cho xin mấy kiểu ảnh (ảnh giả vờ đánh Ninh Văn A). Khoảng 15h ngày 03/12/2018, T dẫn anh Ninh Văn A lên thị trấn L gặp T. T nói

với H “thằng Ninh Văn A nó lên mày ra nói chuyện với nó, xin mấy đồng uống nước đừng đánh nó” và bảo H rủ Vũ Duy H và Nguyễn Việt H đang ở trong nhà trọ của T đi cùng. Khi H, H, H gặp anh T và anh Ninh Văn A tại quán nước cạnh bưu điện huyện Y, H nói với anh Ninh Văn A “có người Tê anh 5.000.000 đồng đánh mày, ý mày sao”, anh Ninh Văn A nói “Anh xem có cách nào giải quyết tốt nhất bảo em”. H nói “mày đưa anh 5.000.000 đồng, anh đồng ý không đánh mày, týt ra cho anh xin kiêu ảnh”. Ninh Văn A nói: “cho em xin một triệu”, H đồng ý bảo Ninh Văn A đưa H 4.000.000 đồng. Ninh Văn A hỏi H: Ai Tê bọn anh đánh em vậy?”, H nói: “việc này không nói được”, Ninh Văn A nói: “vậy để em về nhà cầm tiền lên”, H bảo “mày điện người khác mang lên”. Ninh Văn A điện thoại cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1997, trú tại thôn La Xuyên, xã Y, huyện Y, tỉnh N mang lên cho mượn 3.000.000 đồng. Anh C mang 3.000.000 đồng lên đưa cho Ninh Văn A. Ninh Văn A cầm tiền đưa cho H 3.000.000 đồng và nói “còn 1.000.000 đồng ngày mai em đưa nốt”. H đưa số điện thoại cho Ninh Văn A và bảo đi ra phía sau quán nước ngồi xuống để H giả vờ đánh. Khi H đang giả vờ đánh Ninh Văn A thì H bảo H ra để H giả vờ đánh Ninh Văn A để H chụp ảnh. Chụp ảnh xong, H, H, H đi về nhà trọ gặp T, H đưa T 3.000.000 đồng, T bảo cầm lấy uống nước, H đưa cho H, H mỗi người 1.000.000 đồng, H cầm 1.000.000 đồng. H bảo T “còn 1.000.000 đồng mai em lấy đưa cho anh”. Sau đó H gửi ảnh đã chụp giả vờ đánh Ninh Văn A cho T gửi lại cho Ninh Văn T. Sau khi xem ảnh xong, Ninh Văn T đồng ý và chuyển cho T số tiền 5.000.000 đồng.

Khoảng 16h ngày 05/12/2018 anh Ninh Văn A cầm tiền lên và gọi điện thoại cho H, hẹn ở cổng làng Vạn Diêm, H gọi điện báo cho T, T bảo H ra lấy tiền. H hẹn gặp Ninh Văn A ở cầu cơ khí Tộc tổ 1, thị trấn L, huyện Y. Khi H đang nhận 400.000 đồng của anh Ninh Văn A thì bị lực lượng Công an huyện Y bắt quả tang và T giữ cùng vật chứng là số tiền 400.000 đồng. Đồng thời, H tự nguyện giao nộp số tiền 400.000 đồng là tiền H cùng đồng bọn chiếm đoạt trong số tiền 1.000.000 đồng được chia ngày 03/12/2018 chưa tiêu hết.

Căn cứ tài liệu T thập được, cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định khởi tố vụ án, bị can đối với Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H, Vũ Duy H về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại điều 170 BLHS.

Riêng Nguyễn Việt H sau khi gây án bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/12/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Việt H. Ngày 21/12/2018 H ra đầu thú tại Công an huyện Y.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tạm giữ: Số tiền 5.000.000 đồng do Dương Xuân T tự giao nộp là tiền do Ninh Văn T dùng Tê T để đánh Ninh Văn A. Đối với số tiền các đối tượng chiếm hưởng bất chính, do T, H, H đã tiêu sài hết, H tự nguyện giao nộp 400.000 đồng và anh Vũ Duy Q (anh trai của H) đã tự nguyện bồi hoàn số tiền 2.600.000 đồng để khắc phục hậu quả; T giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone của Lưu Bá T; 01 điện thoại di động hiệu

Masstel màu cam đen của Nguyễn Việt H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen của Vũ Duy H; 01 điện thoại hiệu Oppo của Ninh Văn A.

Bản Cáo trạng số 24/C.Tr-VKS- YY, ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N truy tố bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bị hại nhận diện chính Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H có mặt tại phiên tòa hôm nay là những người đã thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của mình. Anh Ninh Văn A xác nhận đã được người đại diện cho các bị cáo là anh Vũ Duy Q bồi thường cho 3.400.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác, anh xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Việc anh vay anh Ninh Văn C 3.000.000 đồng để nộp cho các bị cáo, anh đã trả lại cho anh C số tiền đó, nên anh không yêu cầu gì việc vay mượn số tiền này.

Anh Vũ Duy Q có mặt tại tòa đã xác nhận số tiền 2.600.000 đồng anh đã nộp để khắc phục hậu quả cho các bị cáo là do các bị cáo T, H, H nhờ, anh tự nguyện nộp toàn bộ số tiền này để bồi thường cho người bị hại. Nhưng sau đó, các bị cáo T, H, H lại nhờ anh trả lại cho anh Ninh Văn A số tiền 3.400.000 đồng, anh đã đồng ý nộp đủ số tiền đó. Anh không yêu cầu các bị cáo T, H, H phải trả lại số tiền 3.400.000 đồng. Còn số tiền 2.600.000 anh đã nộp, anh sẽ cho bị cáo H số tiền này. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Anh Ninh Văn C xác nhận đã được anh Ninh Văn A trả lại số tiền 3.000.000 đồng nên anh không có yêu cầu gì khác.

Sau khi đánh giá toàn diện nội dung vụ án và các diễn biến mới, tình tiết mới phát sinh tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 24/C.Tr-VKS- YY, ngày 26/3/2019, tuyên bố các bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo; đối với bị cáo H bị tình tiết tăng nặng TNHS là tội phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Bá T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018; xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2018; xử phạt bị cáo Vũ Duy H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch T hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone T giữ của Lưu Bá T, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu cam đen T giữ của Nguyễn Việt H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen T giữ của Vũ Duy H; trả lại cho Ninh Văn A 01 điện thoại hiệu Oppo. Tịch T sung quỹ nhà nước số tiền

05 triệu đồng do Dương Xuân T giao nộp là tiền do Ninh Văn T dùng để Tê Lưu Bá Th đánh anh Ninh Văn A; tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng T giữ của bị cáo H ngày 05/12/2018 do phạm tội mà có. Tuy nhiên trả lại cho bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng bao gồm 400.000 đồng H tự giao nộp, 2.600.000 đồng do anh trai H là Vũ Duy Q giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị cáo (tại phiên tòa anh Q tự nguyện cho H số tiền này).

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có T nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Việc Ninh Văn T và Dương Xuân T thuê Lưu Bá Th đánh Ninh Văn A với số tiền 5.000.000 đồng. Nhưng không biết T cùng Vũ Duy H, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H bàn bạc để đe dọa chiếm đoạt tiền của Ninh Văn A. Do vậy Ninh Văn T và Dương Xuân T không đồng phạm với T, H, H, H về tội cưỡng đoạt tài sản. Căn cứ hành vi của Ninh Văn T và Dương Xuân T, cơ quan Công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ninh Văn T và Dương Xuân T về hành vi “Thuê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau: quy định tại điểm c khoản 3 điều 5 nghị định 167 của Chính Phủ. Nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Ninh Xuân T: Lưu Bá Th liên lạc với T để T dẫn Anh lên thị trấn gặp H, H, H. T không biết T, H, H, H bàn bạc với nhau từ trước và không tham gia thực hiện hành vi đe dọa Ninh Văn A để chiếm đoạt tiền. Do vậy T không đồng phạm về tội cưỡng đoạt tài sản. Nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với Vũ Duy Th cho số điện thoại của Dương Xuân T cho Ninh Xuân Tuấn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y triệu tập để làm rõ nhưng Th không có mặt ở địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tách ra tiếp tục triệu tập xác minh làm rõ xử lý sau. Nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bị can Vũ Duy H bị chấn thương sọ não trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trưng cầu giám định tâm thần đối với H. Hiện chưa có kết luận giám định, ngày 26/02/2019, cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định tạm vụ án, bị can để khi có kết luận giám định tâm thần, cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29B1 - 01234 T giữ của H, quá trình điều tra chưa xác định định giấy tờ hợp pháp của chiếc xe. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện Y tách chiếc xe mô tô trên để xác minh, làm rõ nguồn gốc và xử lý sau. Vì vậy đề nghị không xem xét giải quyết.

Các bị cáo, người bị hại không còn ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 16h ngày 05/12/2018, tại khu vực cầu cơ khí Tộc tổ 1, thị trấn L, huyện Y, tỉnh N. Khi bị cáo Vũ Duy H đang có hành vi nhận 400.000 đồng của anh Ninh Văn A thì bị lực lượng Công an huyện Y bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định được Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H bằng thủ đoạn đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt của anh Ninh Văn A số tiền 4.000.000 đồng

Các bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm tới tài sản của người khác được nhà nước bảo hộ, gây mất ổn định an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử thấy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 170 như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố là có căn cứ.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có nhiều đối tượng tham gia nhưng không phân công vai trò, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lưu Bá T là người khởi xướng, đồng thời T là người chỉ đạo Vũ Duy H, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nên T là người giữ vai trò chính trong vụ án. Các bị cáo Vũ Duy H, Nguyễn Việt H là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[4] Xét về nhân thân các bị cáo: Khi xét đến nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Lưu Bá T có nhân thân xấu, năm 2012 TAND huyện Y xử phạt 15 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản; bị cáo Nguyễn Việt H có 01 tiền án,

tại bản án số 64 ngày 14/12/2017 của TAND huyện Y, tỉnh N tuyên phạt 12 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tuy nhiên các bị cáo T và H không chịu tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để đánh giá và có quyết định về hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ TNHS các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Các bị cáo đã nhờ người thân tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo T có đơn xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mất sớm, mẹ già hay đau ốm, bản thân là lao động chính trong gia đình. Bị cáo H có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX cũng xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần TNHS cho các bị cáo T và H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Việt H bị 01 tình tiết tăng nặng TNHS là phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có nhiều người tham gia, gây mất tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Điều đó khiến cho người dân không yên tâm làm ăn, sinh sống dẫn đến tác động xấu cho sự phát triển kinh tế, xã hội, chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo và làm gương cho người khác.

[7] Về hình phạt: Sau khi đánh giá toàn diện các nội dung nêu trên, HĐXX thấy về hình phạt áp dụng đối với bị cáo T và H là ngang nhau. Bị cáo H giữ vai trò là người thực hành như bị cáo H nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên hình phạt áp dụng đối với H sẽ thấp hơn đối với T và H. Bên cạnh đó, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS nên áp dụng mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng đối từng bị cáo cũng đảm bảo tính uy nghiêm của pháp luật, bảo đảm mục đích cơ bản của hình phạt là phòng ngừa chung và phòng ngừa riêng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, không có T nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã nhờ người thân bồi thường cho anh Ninh Văn A, anh Ninh Văn A đã nhận bồi thường và không có đề nghị gì khác, anh chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch T hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone T giữ của Lưu Bá T, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu cam đen T giữ của Nguyễn Việt H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen T giữ của Vũ Duy H; trả lại cho Ninh Văn A 01 điện thoại hiệu Oppo. Tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 05 triệu đồng do Dương Xuân T giao nộp là tiền do Ninh Văn T dùng để Tê Lưu Bá Th đánh anh Ninh Văn A; tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng T giữ của bị cáo H ngày 05/12/2018 do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng bao gồm 400.000 đồng H tự giao nộp, 2.600.000 đồng do anh trai H là Vũ Duy Q giao nộp để khắc phục hậu quả cho các bị cáo (tại phiên tòa anh Q tự nguyện cho H số tiền này).

[11] Xét về những người có hành vi liên quan đến vụ án:

Ninh Văn T và Dương Xuân T có hành vi Tê Lưu Bá Th đánh Ninh Văn A, nhưng không biết T cùng các đồng phạm khác bàn bạc để đe dọa chiếm đoạt tiền của Ninh Văn A. Do vậy, Ninh Văn T và Dương Xuân T không đồng phạm về tội cưỡng đoạt tài sản. Cơ quan Công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ninh Văn T và Dương Xuân T về hành vi “Tê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau: quy định tại điểm c khoản 3 điều 5 nghị định 167 của Chính Phủ. Vì vậy, HĐXX không phải có quyết định githêm.

Đối với Ninh Xuân T: Sau khi được Lưu Bá Th liên lạc nhờ dẫn anh Ninh Văn A lên thị trấn gặp H, H, H. T không biết T, H, H, H bàn bạc với nhau từ trước và không tham gia thực hiện hành vi đe dọa Ninh Văn A để chiếm đoạt tiền. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y xác định T không đồng phạm về tội cưỡng đoạt tài sản là có căn cứ. Nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với Vũ Duy Th cho số điện thoại của Dương Xuân T cho Ninh Xuân Tuấn. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y triệu tập để làm rõ nhưng Th không có mặt ở địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tách ra tiếp tục triệu tập xác minh làm rõ xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bị can Vũ Duy H: H được xác định đã bị chấn thương sọ não trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã trưng cầu giám định tâm thần đối với H và chưa có kết luận giám định. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra quyết định tách vụ án, bị can để chờ có kết luận giám định. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29B1 - 01234 T giữ của H, quá trình điều tra chưa xác định định giấy tờ hợp pháp của chiếc xe. Do vậy cơ quan CSĐT Công

an huyện Y tách chiếc xe mô tô trên để xác minh, làm rõ nguồn gốc và xử lý sau. Vì vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Ninh Văn A vay của anh Ninh Văn C để nộp cho các bị cáo. Anh Ninh Văn A đã trả lại cho anh C số tiền đó, có biên bản giao nhận tiền giữa anh Ninh Văn A và anh C. Vì vậy HĐXX không phải xem xét giải quyết về nội dung này.

[12] Xét về tư cách tham gia tố tụng: Việc anh C cho anh Ninh Văn A vay số tiền 3.000.000 đồng, anh Ninh Văn A đã trả lại cho anh C, hai bên không có yêu cầu gì Chiếc mô tô BKS 29B1 - 01234 quá trình điều tra xác định là xe của anh Lương Văn S nhưng anh Sơn không xuất trình được giấy tờ xe. Công an huyện Y tách chiếc xe mô tô trên để xác minh, làm rõ nguồn gốc và xử lý sau; Anh Vũ Duy Q là anh trai bị cáo H đã tự nguyện nộp 2.600.000 đồng để khắc phục hậu quả cho người bị hại, sau đó, các bị cáo T, H, H lại nhờ anh trả lại cho anh Ninh Văn A số tiền 3.400.000 đồng, anh đã đồng ý nộp đủ số tiền đó. Anh không yêu cầu các bị cáo T, H, H phải trả lại số tiền 3.400.000 đồng. Còn số tiền 2.600.000 anh đã nộp, anh sẽ cho bị cáo H số tiền này. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác. Vì vậy HĐXX xác định, anh Lương Văn S, anh Vũ Duy Q và anh Nguyễn Văn C tham gia tố tụng tại phiên tòa với tư cách là người làm chứng.

[13] Về án phạt hình sự: Các bị cáo phải chịu án phạt theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Lưu Bá T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt ngày 05/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Việt H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt ngày 21/12/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Duy H 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ bị bắt ngày 05/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch T hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone T giữ của Lưu Bá T, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu cam đen T giữ của Nguyễn

Việt H, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen T giữ của Vũ Duy H; trả lại cho Ninh Văn A 01 điện thoại hiệu Oppo. Tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 05 triệu đồng do Dương Xuân T giao nộp là tiền do Ninh Văn T dùng để Tê Lưu Bá Thước anh Ninh Văn A; tịch T sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng T giữ của bị cáo H ngày 05/12/2018 do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng bao gồm 400.000 đồng H tự nguyện giao nộp, 2.600.000 đồng do anh trai H là Vũ Duy Q giao nộp để khắc phục hậu quả cho các H (tại phiên tòa anh Q tự nguyện cho H số tiền này).

(Các vật chứng có đặc điểm và số lượng đúng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/4/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Y và Chi cục thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lưu Bá T, Vũ Duy H, Nguyễn Việt H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Người bị hại.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Công an huyện.
- Chi cục Thi hành án dân sự.
- UBND xã Y.
- UBND TT Lân.
- BP theo dõi THA phạt tù
- Hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

(Đã ký)

Vũ Văn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Anh